TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/DS-ST
Ngày: 07- 7- 2023.
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M-TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Thanh Sơn**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà **Lê Thị Mỹ Trinh**
- Ông **Ngô Việt Thanh**

***- Thư ký phiên tòa*: Ông Phạm Nhật Minh**- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh T.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 386/2022/TLST- DS ngày 13 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Vũ Trọng H**, sinh năm 1978
Nơi cư trú: Số 25/29 Lê Việt Thắng, phường 5, thành phố M, tỉnh T.
- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Huỳnh V**, sinh năm 1980 .
Nơi cư trú: Số 47/2 Trương Vĩnh Ký, phường 7, thành phố M, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Vũ Trọng H trình bày:*

Ngày 01/12/2000 ông H có cho bà Nguyễn Huỳnh V vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng (Hợp đồng vay tiền có công chứng số 15689, quyển sốn 01/2020TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Lâm Thị Minh Nguyệt công chứng ngày 01/12/2000. Ngay sau khi ông H và bà V ký hợp đồng vay tiền thì ông H đã chuyển khoản cho bà V số tiền 100.000.000 đồng.

Tuy nhiên đến thời hạn trả tiền thì bà V không chịu trả tiền vốn và lãi theo thỏa thuận.

Nay ông H yêu cầu bà V trả cho ông H số tiền vốn gốc 100.000.000 đồng;

Yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Không yêu cầu trả lãi

* Bị đơn Bà Nguyễn Huỳnh V vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Đây là vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp là " Hợp đồng vay tài sản".

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Huỳnh V đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiển của nguyên đơn, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản b khoản 2 Điều 227 xét xử vắng mặt đối với bà V.

[3]. Theo nội dung vụ án nguyên đơn ông Vũ Trọng H trình bày: Ngày 01/12/2000 tại Văn phòng công chứng Lâm Thị Minh Nguyệt bà Nguyễn Huỳnh V ký hợp đồng công chứng số 15689, quyển sốn 01/2020TP/CC-SCC/HĐGD vay của ông Vũ Trọng H số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng. Ngay sau khi ông H và bà V ký hợp đồng vay tiền thì ông H đã chuyển khoản cho bà V số tiền 100.000.000 đồng.

Tuy nhiên đến thời hạn trả tiền thì bà V không chịu trả tiền vốn và lãi theo thỏa thuận.

[4] Xét thấy, việc bà Nguyễn Huỳnh V vay tiền của ông Vũ Trọng H có lập thành văn bản có công chứng tại Văn phòng công chứng Lâm Thị Minh Nguyệt bà Nguyễn Huỳnh V ký hợp đồng công chứng số 15689, quyển sốn 01/2020TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/12/2000. Ngay sau khi ký kết hợp đồng vay tiền ông H đã chuyển khoản cho bà V số tiền 100.000.000 đồng thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh T. Sau khi nhận tiền đến hạn bà V không trả tiền vốn và lãi đúng theo thỏa thuận tại Điều 1 của hợp đồng vay tiền nêu trên là vi phạm thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông H.

Nay ông Vũ Trọng H yêu cầu bà Nguyễn Huỳnh V trả số tiền vốn 100.000.000 đồng. Yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi là có cơ sở phù hợp qui định pháp luật và có lợi cho bà V, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Trong H nên bà Nguyễn Huỳnh V phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

-Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468, Điều 470 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

***Xử*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Trọng H.**

1/ Buộc bà Nguyễn Huỳnh V có nghĩa vụ trả cho ông Vũ Trọng H số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng. Thời gian thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Vũ Trọng H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Huỳnh V chậm thi hành số tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Huỳnh V phải chịu là 5.000.000(Năm triệu)đồng. Hoàn lại cho ông Vũ Trong H số tiền 2.500.000 (Hai triệu, năm trăm nghìn)đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0023145 ngày 13/12/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố M, tỉnh T.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 này kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND TP M,
- CC THADS TP M;
- Đương sự,
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠTHẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thanh Sơn